

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2023

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ
GIAO NHẬN VẬN TẢI
XÉP DỠ TÂN CẢNG**

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Giám đốc	2 - 3
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	4 - 5
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2023	6 - 9
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023	10
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023	11 - 12
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023	13 - 42

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng là công ty cổ phần hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4103006182, đăng ký lần đầu ngày 08 tháng 3 năm 2007 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Trong quá trình hoạt động Công ty đã 12 lần được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp bổ sung các Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trong đó thay đổi lần thứ 12 ngày 08 tháng 3 năm 2021 do thay đổi địa chỉ Công ty.

Trụ sở hoạt động

- Địa chỉ : Số 470 đường Đồng Văn Cống, phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
- Điện thoại : 028 73073979
- Fax : 028 37423027

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là:

- Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng ô tô, đường thủy nội địa;
- Dịch vụ logistics;
- Dịch vụ giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu;
- Đại lý vận tải đường biển;
- Dịch vụ xếp dỡ hàng hóa;
- Dịch vụ khai thuê hải quan;
- Dịch vụ cho thuê kho bãi, kiểm đếm, đóng gói hàng hóa.

Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc và Kế toán trưởng của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Lê Hoàng Linh	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 22 tháng 05 năm 2020
Ông Lê Văn Cường	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 19 tháng 04 năm 2019
Ông Hoàng Đức Thịnh	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 15 tháng 06 năm 2021
Ông Ngô Ngọc Khánh	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 16 tháng 06 năm 2022
Ông Phạm Trung Nghị	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 16 tháng 06 năm 2022

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Phạm Văn Phụng	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 15 tháng 06 năm 2021
Bà Lê Thị Kim Chung	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 15 tháng 06 năm 2021
Ông Trần Văn Trường	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 16 tháng 06 năm 2022

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban điều hành, quản lý

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Lê Văn Cường	Giám đốc	Ngày 26 tháng 2 năm 2020
Ông Đặng Thanh Sơn	Phó Giám đốc	Ngày 18 tháng 7 năm 2017
Ông Châu Thanh Hải	Phó Giám đốc	Ngày 08 tháng 2 năm 2021
Ông Nguyễn Văn Hòa	Phó Giám đốc	Ngày 30 tháng 11 năm 2021
Ông Ngô Ngọc Khánh	Phó Giám đốc	Ngày 19 tháng 02 năm 2024
Bà Phạm Thị Thu Hà	Kế toán trưởng	Ngày 19 tháng 11 năm 2019

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là ông Lê Văn Cường.

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban Giám đốc



Lê Văn Cường

Ngày 23 tháng 3 năm 2024

Số: 2.0228/24/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XÉP DỠ TÂN CẢNG**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 23 tháng 3 năm 2024, từ trang 06 đến trang 42, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

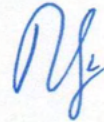
Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

15-C
HÀNH
G TY
M HƯ
VÀ T
C
À NỘ
- TP.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 đã được công ty kiểm toán khác kiểm toán và đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần về Báo cáo tài chính đó tại ngày 28 tháng 3 năm 2023.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C
Chi nhánh Hà Nội



Vũ Minh Khôi – Thành viên Ban Giám đốc
Giấy CNDKHN kiểm toán số: 2897-2020-008-1
Người được ủy quyền
Hà Nội, ngày 23 tháng 3 năm 2024

Vũ Tuấn Nghĩa - Kiểm toán viên
Giấy CNDKHN kiểm toán số: 4028-2022-008-1

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 470 đường Đồng Văn Cống, phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		448.988.305.965	351.399.948.379
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	61.612.071.652	88.575.025.881
1. Tiền	111		13.612.071.652	22.075.025.881
2. Các khoản tương đương tiền	112		48.000.000.000	66.500.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		138.000.000.000	92.000.000.000
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2a	138.000.000.000	92.000.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		233.886.489.743	161.409.065.444
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	225.254.749.927	138.226.234.430
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	1.954.001.400	837.061.874
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5a	7.227.937.697	22.482.955.809
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(550.199.281)	(137.186.669)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		12.916.648.263	9.348.121.893
1. Hàng tồn kho	141	V.7	12.916.648.263	9.348.121.893
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		2.573.096.307	67.735.161
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8a	1.503.997.909	67.735.161
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		1.069.098.398	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾ DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 470 đường Đồng Văn Cống, phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		455.761.567.827	430.856.043.997
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		19.991.300.000	2.330.000.000
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.5b	19.991.300.000	2.330.000.000
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		265.824.626.097	268.522.572.459
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	242.955.607.331	245.058.956.303
<i>Nguyên giá</i>	222		834.644.031.244	819.452.993.042
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(591.688.423.913)	(574.394.036.739)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	22.869.018.766	23.463.616.156
<i>Nguyên giá</i>	228		28.691.911.391	28.571.911.391
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(5.822.892.625)	(5.108.295.235)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240	V.11	2.956.427.324	9.121.194.393
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		2.956.427.324	9.121.194.393
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	V.2b	136.668.420.885	140.164.941.519
1. Đầu tư vào công ty con	251		21.440.000.000	21.440.000.000
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		97.120.000.000	97.120.000.000
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		26.479.480.000	26.479.480.000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(8.371.059.115)	(4.874.538.481)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		30.320.793.521	10.717.335.626
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8b	30.320.793.521	10.717.335.626
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		904.749.873.792	782.255.992.376

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 470 đường Đồng Văn Cống, phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		353.820.832.473	274.311.424.747
I. Nợ ngắn hạn	310		299.311.599.817	212.057.209.991
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.12	176.433.624.007	107.529.474.998
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		332.767.062	45.473.216
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.13	12.991.135.827	11.379.712.368
4. Phải trả người lao động	314		24.690.601.062	23.707.651.881
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.14	22.617.860.065	19.835.176.586
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.15a	37.299.136.840	30.438.690.206
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.16a	7.249.712.000	7.249.712.000
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.17	17.696.762.954	11.871.318.736
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		54.509.232.656	62.254.214.756
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.15b	45.447.820.404	45.943.090.504
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.16b	9.061.412.252	16.311.124.252
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TÀI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 470 đường Đồng Văn Cống, phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

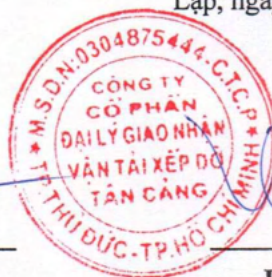
NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		550.929.041.319	507.944.567.629
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.18	550.929.041.319	507.944.567.629
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		301.584.360.000	301.584.360.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		301.584.360.000	301.584.360.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		20.712.126.338	20.712.126.338
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		157.824.904.656	117.697.722.245
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		70.807.650.325	67.950.359.046
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		-	67.950.359.046
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		70.807.650.325	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		904.749.873.792	782.255.992.376

Lập, ngày 23 tháng 3 năm 2024

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc



Nguyễn Xuân Tân

Phạm Thị Thu Hà

Lê Văn Cường

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TÀI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 470 đường Đồng Văn Cống, phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VND

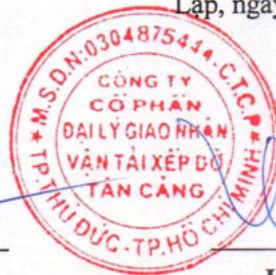
CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	1.490.904.601.908	1.319.352.930.810
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		1.490.904.601.908	1.319.352.930.810
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	1.258.007.325.543	1.096.142.256.914
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		232.897.276.365	223.210.673.896
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	32.490.637.004	22.261.451.640
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	4.522.377.395	(1.221.228.318)
Trong đó: chi phí lãi vay	23		1.025.856.761	1.236.186.788
8. Chi phí bán hàng	25	VI.5	34.939.347.268	32.790.160.499
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	65.406.997.213	61.823.629.210
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		160.519.191.493	152.079.564.145
11. Thu nhập khác	31	VI.7	2.134.779.398	14.627.472
12. Chi phí khác	32	VI.8	37.850.080	29.342.697
13. Lợi nhuận khác	40		2.096.929.318	(14.715.225)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		162.616.120.811	152.064.848.920
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.13	28.858.846.107	27.553.877.528
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>133.757.274.704</u>	<u>124.510.971.392</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	-	-
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.9	-	-

Lập, ngày 23 tháng 3 năm 2024

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc



Nguyễn Xuân Tân

Phạm Thị Thu Hà

Lê Văn Cường

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 470 đường Đồng Văn Cống, phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Đơn vị tính: VND	
		Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	162.616.120.811	152.064.848.920
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02 V.9, 10	23.657.211.817	24.524.432.361
- Các khoản dự phòng	03 VI.4, 6	3.909.533.246	(2.457.415.106)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04 VI.3	(46.718)	(45.085)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(32.983.532.165)	(22.261.406.555)
- Chi phí lãi vay	06 VI.4	1.025.856.761	1.236.186.788
- Các khoản điều chỉnh khác	07	-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	158.225.143.752	153.106.601.323
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	(124.461.517.113)	77.193.992.572
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	(3.568.526.370)	(2.308.689.748)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11	79.443.001.458	(30.490.276.053)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	(21.039.720.643)	6.942.510.682
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13	-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14	(1.025.856.761)	(1.280.199.445)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15 V.13	(27.015.576.438)	(31.489.508.828)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16 V.17	53.000.000	35.000.000
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17 V.17	(17.821.997.750)	(15.911.723.855)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	42.787.950.135	155.797.706.648
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(16.248.736.230)	(9.441.084.363)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	557.480.909	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(85.000.000.000)	(67.000.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	39.000.000.000	93.000.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	32.100.941.667	22.402.209.295
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(29.590.313.654)	38.961.124.932

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 470 đường Đồng Văn Cống, phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	-	-
4. Tiền trả nợ gốc vay	34 V.16	(7.249.712.000)	(7.249.712.000)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35	-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(32.910.925.428)	(124.535.321.400)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(40.160.637.428)	(131.785.033.400)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50	(26.963.000.947)	62.973.798.180
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60 V.1	88.575.025.881	25.601.182.616
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61 VI.3	46.718	45.085
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70 V.1	61.612.071.652	88.575.025.881

Người lập biểu

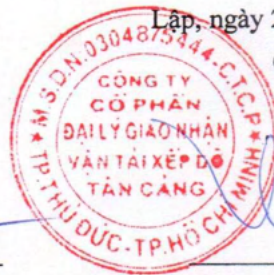
Nguyễn Xuân Tân

Kế toán trưởng

Phạm Thị Thu Hà

Lập, ngày 23 tháng 3 năm 2024

Giám đốc



Lê Văn Cường

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 470 đường Đồng Văn Cống, phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là dịch vụ.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là:

- Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng ô tô, đường thủy nội địa;
- Dịch vụ logistics;
- Dịch vụ giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu;
- Đại lý vận tải đường biển;
- Dịch vụ xếp dỡ hàng hóa;
- Dịch vụ khai thuê hải quan;
- Dịch vụ cho thuê kho bãi, kiểm đếm, đóng gói hàng hóa./.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng

5. Cấu trúc Công ty

Công ty con

Công ty chỉ đầu tư vào một công ty con là Công ty Cổ phần Tiếp vận Tân Cảng Đồng Nai có trụ sở chính tại Cảng Tân Cảng Nhơn Trạch, Ấp 3, Xã Phú Thạnh, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai. Hoạt động kinh doanh chính của công ty con này là dịch vụ cảng biển. Tại ngày kết thúc năm tài chính, tỷ lệ vốn góp của Công ty tại công ty con này là 51%, tỷ lệ quyền biểu quyết và tỷ lệ lợi ích tương đương với tỷ lệ vốn góp.

Các Công ty liên kết

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ phần sở hữu	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty Cổ phần Tân Cảng Bến Thành	1295B Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh	Dịch vụ cảng biển	36,00%	36,00%	36,00%
Công ty Cổ phần Tân Cảng 128 – Hải Phòng	Hạ Đoạn, Đông Hải 2, Hải An, Hải Phòng	Dịch vụ cảng biển	36,00%	36,00%	36,00%
Công ty Cổ phần Cát Lái - Đông Sài Gòn	938/180 Nguyễn Thị Định, khu phố 3, phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh	Dịch vụ cảng biển	24,39%	24,39%	20,00%

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 470 đường Đồng Văn Cống, phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty có 294 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 295 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 03 năm 2016 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 03 năm 2016 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 470 đường Đồng Văn Cống, phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với hợp đồng mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Công ty và ngân hàng.
- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty chi định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Quân đội – Chi nhánh An Phú (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Quân đội – Chi nhánh An Phú (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).

3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

4. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TÀI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 470 đường Đồng Văn Cống, phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết

Công ty con

Công ty con là doanh nghiệp chịu sự kiểm soát của Công ty. Việc kiểm soát đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của doanh nghiệp đó.

Công ty liên kết

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Ghi nhận ban đầu

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chi được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết được trích lập khi công ty con, công ty liên kết bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn đầu tư thực tế của các bên tại công ty con, công ty liên kết và vốn chủ sở hữu thực có tại ngày kết thúc kỳ kế toán nhân với tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ thực góp của Công ty tại công ty con, công ty liên kết. Nếu công ty con, công ty liên kết là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty liên kết cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chi được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của đơn vị được đầu tư, với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn đầu tư thực tế của các bên tại đơn vị và vốn chủ sở hữu thực có tại ngày kết thúc năm tài chính nhân với tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ thực góp của Công ty tại đơn vị đó.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 470 đường Đồng Văn Cống, phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

5. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi sau khi đã bù trừ với khoản nợ phải trả (nếu có). Mức lập dự phòng căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền giá đích danh và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 470 đường Đồng Văn Cống, phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

7. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu là chi phí liên quan đến kho bãi như chi phí thuê đất, chi phí xây dựng kho bãi và chi phí sửa chữa tài sản cố định. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Tiền thuê đất trả trước

Tiền thuê đất trả trước thể hiện khoản tiền thuê đất đã trả cho phân đất Công ty đang sử dụng. Tiền thuê đất trả trước được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê.

Chi phí xây dựng

Chi phí đầu tư xây dựng bãi chứa container rỗng (depot) được phân bổ vào chi phí trong năm theo phương pháp đường thẳng theo thời hạn thuê kho bãi là 05 năm.

Chi phí thuê cơ sở hạ tầng

Chi phí thuê cơ sở hạ tầng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng theo thời hạn thuê.

Chi phí sửa chữa tài sản cố định

Chi phí sửa chữa tài sản cố định phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng không quá 03 năm.

8. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chi được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	5 - 10
Máy móc và thiết bị	3 - 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 - 5
Cây lâu năm, súc vật làm việc và cho sản phẩm	2
Tài sản cố định khác	5

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 470 đường Đồng Văn Cống, phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

9. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất được khấu hao theo phương pháp đường thẳng theo thời gian giao đất còn lại là 35 năm 9 tháng.

Chương trình phần mềm máy tính

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hóa. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 03 năm.

10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

11. Hợp đồng hợp tác kinh doanh

Hoạt động kinh doanh đồng kiểm soát

Công ty ghi nhận trên Báo cáo tài chính các hợp đồng hợp tác kinh doanh dưới hình thức hoạt động kinh doanh đồng kiểm soát các nội dung sau:

- Giá trị tài sản mà Công ty hiện sở hữu.
- Các khoản nợ phải trả mà Công ty phải gánh chịu.
- Doanh thu được chia từ việc bán hàng hóa hoặc cung cấp dịch vụ của liên doanh.
- Các khoản chi phí phải gánh chịu.

12. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 470 đường Đồng Văn Cống, phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

13. Các khoản dự phòng phải trả

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại (nghĩa vụ pháp lý hoặc nghĩa vụ liên đới) do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, việc thanh toán nghĩa vụ nợ này có thể sẽ dẫn đến sự giảm sút về những lợi ích kinh tế và giá trị của nghĩa vụ nợ đó có thể được một ước tính đáng tin cậy.

Nếu ảnh hưởng của thời gian là trọng yếu, dự phòng sẽ được xác định bằng cách chiết khấu số tiền phải bỏ ra trong tương lai để thanh toán nghĩa vụ nợ với tỷ lệ chiết khấu trước thuế và phản ánh những đánh giá trên thị trường hiện tại về giá trị thời gian của tiền và những rủi ro cụ thể của khoản nợ đó. Khoản tăng lên của số dự phòng do thời gian trôi qua được ghi nhận là chi phí tài chính.

Khoản dự phòng phải trả của Công ty là dự phòng sửa chữa, bảo dưỡng tài sản cố định định kỳ.

Chi phí sửa chữa, bảo dưỡng tài sản cố định định kỳ

Việc trích trước chi phí sửa chữa, bảo dưỡng tài sản cố định theo định kỳ được căn cứ vào kế hoạch sửa chữa, bảo dưỡng tài sản cố định. Nếu chi phí sửa chữa, bảo dưỡng tài sản cố định thực tế cao hơn số đã trích thì phân chênh lệch được hạch toán toàn bộ vào chi phí hoặc phân bổ dần vào chi phí. Nếu chi phí sửa chữa, bảo dưỡng tài sản cố định thực tế nhỏ hơn số đã trích thì phân chênh lệch được hạch toán giảm chi phí.

14. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

15. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 470 đường Đồng Văn Cống, phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

16. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức được chia

Cổ tức được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

17. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

18. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

19. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp là thuế thu nhập hiện hành được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 470 đường Đồng Văn Cống, phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

20. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mỗi quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

21. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính của Công ty.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	75.769.659	81.430.010
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	13.536.301.993	21.993.595.871
Các khoản tương đương tiền (tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng)	48.000.000.000	66.500.000.000
Cộng	<u>61.612.071.652</u>	<u>88.575.025.881</u>

2. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Công ty bao gồm đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Công ty như sau:

2a. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn từ 3 tháng đến 1 năm, lãi suất từ 4,4% - 5,7%/năm	138.000.000.000	92.000.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TÀI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 470 đường Đồng Văn Cống, phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

2b. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Đầu tư vào công ty con	21.440.000.000	-	21.440.000.000	-
Công ty Cổ phần Tiếp vận Tân Cảng Đồng Nai	21.440.000.000	-	21.440.000.000	-
Đầu tư vào công ty liên kết	97.120.000.000 (8.371.059.115)		97.120.000.000 (4.874.538.481)	
Công ty Cổ phần Tân Cảng 128 - Hải Phòng	33.120.000.000 (8.371.059.115)		33.120.000.000 (4.874.538.481)	
Công ty Cổ phần Tân Cảng Bến Thành	54.000.000.000	-	54.000.000.000	-
Công ty Cổ phần Cát Lái - Đông Sài Gòn	10.000.000.000	-	10.000.000.000	-
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26.479.480.000	-	26.479.480.000	-
Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái	11.812.500.000	-	11.812.500.000	-
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội	14.666.980.000	-	14.666.980.000	-
Cộng	145.039.480.000 (8.371.059.115)		145.039.480.000 (4.874.538.481)	

Số lượng cổ phần nắm giữ và tỷ lệ sở hữu của Công ty tại các đơn vị như sau:

Tên Công ty	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu
Công ty Cổ phần Tiếp vận Tân Cảng Đồng Nai	2.295.200	51,00%	2.295.200	51,00%
Công ty Cổ phần Tân Cảng Bến Thành	5.400.000	36,00%	5.400.000	36,00%
Công ty Cổ phần Tân Cảng 128 - Hải Phòng	3.312.000	36,00%	3.312.000	36,00%
Công ty Cổ phần Cát Lái - Đông Sài Gòn	1.000.000	24,39%	1.000.000	24,39%
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội	3.094.743		2.691.081	
Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái	1.237.500	3,64%	1.237.500	3,64%

Giá trị hợp lý

Đối với các khoản đầu tư có giá niêm yết, giá trị hợp lý được xác định theo giá niêm yết tại ngày kết thúc năm tài chính, chi tiết như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội	57.716.959.748	46.017.485.100
Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái	45.663.750.000	31.061.250.000

Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư không có giá niêm yết do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

Tình hình hoạt động của công ty con và các công ty liên kết

Công ty con và các công ty liên kết đang hoạt động kinh doanh bình thường, không có thay đổi lớn so với năm trước.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 470 đường Đồng Văn Cống, phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Giao dịch với các công ty liên kết

Các giao dịch trọng yếu giữa Công ty với các công ty liên kết như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<i>Công ty Cổ phần Tiếp vận Tân Cảng Đồng Nai</i>		
Cổ tức được nhận từ Công ty con	362.338.414	-
Cung cấp dịch vụ cho Công ty liên kết	4.083.109.563	4.524.665.382
Sử dụng dịch vụ của Công ty liên kết	66.060.826.994	76.230.477.868
<i>Công ty Cổ phần Tân Cảng 128 - Hải Phòng</i>		
Cung cấp dịch vụ cho Công ty liên kết	3.148.992.000	3.148.992.000
<i>Công ty Cổ phần Tân Cảng Bến Thành</i>		
Cổ tức được nhận từ Công ty liên kết	13.500.000.000	13.500.000.000
Cung cấp dịch vụ cho Công ty liên kết	375.446.900	360.472.000
Sử dụng dịch vụ của Công ty liên kết	337.845.612.652	261.757.836.154
<i>Công ty Cổ phần Cát Lái - Đông Sài Gòn</i>		
Nhận dịch vụ của Công ty liên kết	318.915.964.969	282.375.944.602
Mua vật tư của Công ty liên kết	21.257.800.000	-
Cung cấp dịch vụ cho Công ty liên kết	698.023.036	81.914.588
Cổ tức được nhận từ Công ty liên kết	1.185.962.231	500.000.000

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	200.717.040.157	102.958.806.402
Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	197.071.393.066	99.898.778.699
Công ty Cổ phần Kho vận Tân Cảng	1.024.792.760	1.224.152.321
Công ty Cổ phần Vận tải Bộ Tân Cảng	237.299.400	-
Công ty Cổ phần Vận tải Thủy Tân Cảng	623.859.142	73.928.160
Công ty Cổ phần Cảng Tân Cảng Hiệp Phước	538.772.600	142.655.000
Công ty Cổ phần Tân Cảng 128 - Hải Phòng	283.409.280	850.227.840
Công ty Cổ phần Tân Cảng - Phú Hữu	486.433.680	304.877.200
Công ty Cổ phần Tân Cảng Hiệp Lực	18.354.600	54.097.200
Công ty Cổ phần Dịch vụ Container Tân Cảng	342.781.462	367.726.422
Công ty Cổ phần Tân Cảng Bến Thành	75.340.800	-
Công ty TNHH Một thành viên Hoa Tiêu Tân Cảng	-	42.363.560
Công ty Cổ phần Giải pháp Công nghệ thông tin Tân Cảng	1.844.640	-
Công ty TNHH Cảng Quốc tế Tân Cảng - Cái Mép	12.758.727	-
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	24.537.709.770	35.267.428.028
Maersk Line A/S	5.128.946.493	17.170.508.809
Các khách hàng khác	19.408.763.277	18.096.919.219
Cộng	225.254.749.927	138.226.234.430

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 470 đường Đồng Văn Cống, phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	-	108.741.460
Công ty Cổ phần Giải pháp Công nghệ Thông tin Tân Cảng	-	108.741.460
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	1.954.001.400	728.320.414
Công ty TNHH Dịch vụ Kỹ thuật Thương mại và Đầu tư Lin Đan	1.518.599.700	-
Các nhà cung cấp khác	435.401.700	728.320.414
Cộng	<u>1.954.001.400</u>	<u>837.061.874</u>

5. Phải thu khác

5a. Phải thu ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	494.365.056	-	597.103.800	-
Công ty Cổ phần Cát Lái Đông Sài Gòn - Đặt cọc thuê bãi	231.000.000	-	231.000.000	-
Công ty TNHH Một thành viên Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn - Chi hộ	263.365.056	-	366.103.800	-
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	6.733.572.641	-	21.885.852.009	-
Công ty Cổ phần Tiếp vận Đông Sài Gòn- Đặt cọc sử dụng dịch vụ	4.112.000.000	-	2.000.000.000	-
Tiền đặt cọc thuê đất	-	-	17.121.134.400	-
Công ty TNHH Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Hàng Hải Hoàng Giang	-	-	15.000.000.000	-
Công ty TNHH Đầu tư và Thương mại Vinacconnect	-	-	2.121.134.400	-
Dự thu lãi tiền gửi	1.812.641.096	-	1.487.531.507	-
Các khoản ký quỹ, ký cược	45.000.000	-	15.000.000	-
Tạm ứng	302.183.646	-	753.785.610	-
Công ty TNHH MTV Hiệp Huy Hoàng- Vốn góp hợp tác kinh doanh	375.000.000	-	375.000.000	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	86.747.899	-	133.400.492	-
Cộng	<u>7.227.937.697</u>	-	<u>22.482.955.809</u>	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 470 đường Đồng Văn Cống, phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**5b. Phải thu dài hạn khác**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	19.991.300.000	-	2.330.000.000	-
Đặt cọc cung cấp nước	30.000.000	-	30.000.000	-
Đặt cọc thuê văn phòng tòa nhà TCL	2.000.000.000	-	2.000.000.000	-
Bà Bùi Thị Nở - Đặt cọc tiền thuê đất	300.000.000	-	300.000.000	-
Đặt cọc thuê bãi	14.661.300.000	-	-	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng số 14	8.316.000.000	-	-	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Vận tài Quang Minh	3.000.000.000	-	-	-
Công ty TNHH Tincons	6.345.300.000	-	-	-
Cộng	19.991.300.000	-	2.330.000.000	-

6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

	Thời gian quá hạn	Số cuối năm		Thời gian quá hạn	Số đầu năm	
		Giá gốc	Giá trị đã lập dự phòng		Giá gốc	Giá trị đã lập dự phòng
Công ty Cổ phần An Xuyên	Trên 3 năm	65.268.450	65.268.450	Trên 3 năm	65.268.450	65.268.450
Công ty TNHH MTV Giao nhận Thương mại Khải Gia	Trên 3 năm	64.118.219	64.118.219	Trên 3 năm	64.118.219	64.118.219
Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại Tạp phẩm Sài Gòn	Trên 3 năm	7.800.000	7.800.000	Trên 3 năm	7.800.000	7.800.000
Công ty Cổ phần Đầu tư Phân bón Toàn cầu	Trên 3 năm	413.012.612	413.012.612		-	-
Cộng		550.199.281	550.199.281		137.186.669	137.186.669

7. Hàng tồn kho

	Số cuối năm	Số đầu năm
Là nguyên liệu, vật liệu tồn kho	12.916.648.263	9.348.121.893

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 470 đường Đồng Văn Cống, phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

8. Chi phí trả trước

8a. Chi phí trả trước ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí phần mềm	63.487.742	67.735.161
Chi phí đồng phục bảo hộ	665.386.100	-
Chi phí bảo hiểm	775.124.067	-
Cộng	<u>1.503.997.909</u>	<u>67.735.161</u>

8b. Chi phí trả trước dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí sửa chữa, thay mới đệm, cầu Bền đóng gao	9.970.098.175	224.688.393
Chi phí sửa chữa, thi công tại Tân Cảng Nhon Trạch	16.564.440.582	3.481.927.167
Chi phí sửa chữa, cải tạo đường dây cấp nguồn điện Tân Cảng Mỹ Thủy	1.100.195.056	607.129.499
Thi công, sửa chữa nội thất, lắp đặt trang thiết bị tòa nhà TCL	1.084.737.244	593.668.210
Chi phí thuê cơ sở hạ tầng Tân Cảng Nhon Trạch	-	4.479.545.416
Chi phí thuê đất depot Tân Cảng Mỹ Thủy	-	1.330.376.941
Chi phí thi công, nâng cấp tại Depot Tân Cảng Mỹ Thủy 2	1.434.025.376	-
Chi phí thi công, xây dựng tại Depot Tân Cảng Tân Vạn	167.297.088	-
Cộng	<u>11.285.992.760</u>	<u>10.717.335.626</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 470 đường Đồng Văn Cống, phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

9. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cây lâu năm, súc vật làm việc và cho sản phẩm	Tài sản cố định khác	Cộng
Nguyên giá							
Số đầu năm	261.557.831.347	542.474.985.956	10.299.375.511	2.974.544.599	80.000.000	2.066.255.629	819.452.993.042
Mua trong năm	-	-	936.677.273	78.030.000	-	1.162.500.000	2.177.207.273
Đầu tư XDCB hoàn thành	12.193.726.150	-	-	-	-	8.424.951.250	20.618.677.400
Thanh lý, nhượng bán	(502.381.374)	(4.649.430.054)	(1.912.766.953)	(540.268.090)	-	-	(7.604.846.471)
Số cuối năm	273.249.176.123	537.825.555.902	9.323.285.831	2.512.306.509	80.000.000	11.653.706.879	834.644.031.244
<i>Trong đó:</i>							
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	8.750.705.700	187.235.846.411	4.780.866.739	2.346.376.509	80.000.000	215.582.902	203.409.378.261
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-	-
Giá trị hao mòn							
Số đầu năm	107.166.537.543	454.925.134.873	8.252.445.498	2.865.992.158	80.000.000	1.103.926.667	574.394.036.739
Khấu hao trong năm	10.730.420.007	11.907.433.985	679.013.406	77.602.122	-	1.002.382.751	24.396.852.271
Thanh lý, nhượng bán	-	(4.649.430.054)	(1.912.766.953)	(540.268.090)	-	-	(7.102.465.097)
Số cuối năm	117.896.957.550	462.183.138.804	7.018.691.951	2.403.326.190	80.000.000	2.106.309.418	591.688.423.913
Giá trị còn lại							
Số đầu năm	154.391.293.804	87.549.851.083	2.046.930.013	108.552.441	-	962.328.962	245.058.956.303
Số cuối năm	155.352.218.573	75.642.417.098	2.304.593.880	108.980.319	-	9.547.397.461	242.955.607.331
<i>Trong đó:</i>							
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-	-

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 70.489.697.090 VND đã được thế chấp, cầm cố để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam - Chi nhánh Sài Gòn.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TÀI XẾ DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 470 đường Đồng Văn Cống, phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**10. Tài sản cố định vô hình**

	Quyền sử dụng đất (*)	Chương trình phần mềm máy tính	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	27.991.682.391	580.229.000	28.571.911.391
Mua trong năm	-	120.000.000	120.000.000
Số cuối năm	27.991.682.391	700.229.000	28.691.911.391
<i>Trong đó:</i>			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	580.229.000	580.229.000
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	4.528.066.235	580.229.000	5.108.295.235
Khấu hao trong năm	705.672.660	8.924.730	714.597.390
Số cuối năm	5.233.738.895	589.153.730	5.822.892.625
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	23.463.616.156	-	23.463.616.156
Số cuối năm	22.757.943.496	111.075.270	22.869.018.766
<i>Trong đó:</i>			
Tạm thời không sử dụng	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-

(*) Là quyền sử dụng đất tại phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh nhận chuyển nhượng từ Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ Công ích Quận 2; thời hạn sử dụng đến ngày 30 tháng 8 năm 2055; có giá trị còn lại 22.757.943.496 VNĐ đang được thế chấp tại Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam – Chi nhánh Sài Gòn.

11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh	Kết chuyển vào TSCĐ	Kết chuyển vào chi phí trả trước	Số cuối năm
Mua sắm tài sản cố định	288.000.000	2.297.207.273	(2.297.207.273)	-	288.000.000
Xây dựng cơ bản dở dang	8.833.194.393	31.078.599.686	(20.618.677.400)	(16.624.689.355)	2.668.427.324
Dự án di dời kho xăng dầu vùng 2	1.611.743.923	196.495.418	-	-	1.808.239.341
Dự án Đầu tư xây dựng Bãi Container tại ICD TCNT	-	11.820.555.780	(11.820.555.780)	-	-
Công trình nâng cấp hệ thống PCCC cảng cạn TCNT	-	3.641.105.065	-	(3.641.105.065)	-
Công trình nâng cấp hệ thống PCCC bến sà lan 125	-	2.427.450.460	-	(2.427.450.460)	-
Công trình Nạo vét duy tu khu nước trước bến sà lan TCNT	-	2.976.397.257	-	(2.976.397.257)	-
Công trình Nạo vét duy tu khu nước trước bến Lữ đoàn 125	-	7.579.736.573	-	(7.579.736.573)	-
Dự án đầu tư Giàn PTI 200 ở cảng tại ICD TCNT	6.676.937.408	1.748.013.842	(8.424.951.250)	-	-
Các công trình khác	544.513.062	688.845.291	(373.170.370)	-	860.187.983
Cộng	9.121.194.393	33.375.806.959	(22.915.884.673)	(16.624.689.355)	2.956.427.324

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 470 đường Đồng Văn Cống, phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

12. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả các bên liên quan	152.708.265.163	92.134.557.800
Công ty Cổ phần Tân Cảng Phú Hữu	25.923.240	-
Công ty Cổ phần Dịch vụ Container Tân Cảng	11.834.236.546	9.483.298.399
Công ty Cổ phần Dịch vụ Bay và Du lịch Biển Tân Cảng	244.129.731	14.727.273
Công ty Cổ phần Cát Lái - Đông Sài Gòn	20.641.457.950	6.121.917.835
Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng	5.163.866.468	2.521.721.715
Công ty Cổ phần Kho Vận Tân Cảng	56.552.040	-
Công ty TNHH Phát triển nguồn Nhân lực STC	-	185.968.838
Công ty Cổ phần Tân Cảng Bến Thành	97.007.582.280	49.134.840.954
Công ty Cổ phần Tiếp vận Tân Cảng Đồng Nai	16.638.609.588	21.753.629.134
Công ty Cổ phần Vận tải Thủy Tân Cảng	1.095.907.320	2.911.973.652
Công ty Cổ phần Tiếp vận Tân Cảng HMM	-	6.480.000
Phải trả các nhà cung cấp khác	23.725.358.844	15.394.917.198
Các nhà cung cấp khác	23.725.358.844	15.394.917.198
Cộng	176.433.624.007	107.529.474.998

Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

13. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp trong năm	Số cuối năm
Thuế GTGT hàng bán nội địa	137.734.568	27.291.249.484	(27.428.984.052)	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	9.641.279.944	28.858.846.107	(27.015.576.438)	11.484.549.613
Thuế thu nhập doanh nghiệp nộp hộ bên liên doanh	1.054.473.015	4.205.729.571	(3.940.830.792)	1.319.371.794
Thuế thu nhập cá nhân	546.224.841	7.234.920.353	(7.593.930.774)	187.214.420
Các loại thuế khác	-	4.500.000	(4.500.000)	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	196.091.008	(196.091.008)	-
Cộng	11.379.712.368	67.791.336.523	(66.179.913.064)	12.991.135.827

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng cho tiền bán nước là 5%, dịch vụ khác là 8% và 10%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 470 đường Đồng Văn Cống, phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	162.616.120.811	152.064.848.920
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	2.616.805.870	2.674.538.732
- Các khoản điều chỉnh tăng	4.727.030.661	6.690.539.612
<i>Các khoản chi phí không hợp lệ</i>	4.726.985.576	4.107.779.139
<i>Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái đánh giá lại tiền năm trước</i>	45.085	-
<i>Các khoản chi phí trích trước chưa có hóa đơn</i>	-	2.582.760.473
- Các khoản điều chỉnh giảm	(2.110.224.791)	(4.016.000.880)
<i>Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái đánh giá lại tiền cuối năm nay</i>	(46.718)	(45.085)
<i>Chênh lệch tạm thời mà không ghi nhận thuế thu nhập hoãn lại năm trước</i>	(2.110.178.073)	(4.015.934.233)
<i>Lỗ chênh lệch tỷ giá đánh giá lại tiền cuối năm trước đã thực hiện trong năm nay</i>	-	(21.562)
Thu nhập chịu thuế	165.232.926.681	154.739.387.652
Thu nhập được miễn thuế	(20.947.841.145)	(16.970.000.000)
Thu nhập tính thuế	144.285.085.536	137.769.387.652
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	28.857.017.107	27.553.877.528
<i>Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước</i>	<i>1.829.000</i>	<i>-</i>
Tổng Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp	28.858.846.107	27.553.877.528

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 470 đường Đồng Văn Cống, phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**14. Chi phí phải trả ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả các bên liên quan	18.322.814.365	17.118.494.513
Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn - Chi phí thuê đất	472.582.400	472.582.400
Công ty Cổ phần Cát Lái- Đông Sài Gòn - Chi phí vận chuyển, xếp dỡ, lưu bãi	-	8.376.115.400
Công ty Cổ phần Tân Cảng Bến Thành - Chi phí vận chuyển, xếp dỡ, lưu bãi	17.850.231.965	8.269.796.713
Phải trả các tổ chức và cá nhân khác	4.295.045.700	2.716.682.073
Chi phí vận chuyển, xếp dỡ	1.190.188.350	584.746.425
Chi phí lưu bãi	3.104.857.350	1.525.431.648
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	-	606.504.000
Cộng	22.617.860.065	19.835.176.586

15. Phải trả khác**15a. Phải trả ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả các bên liên quan	21.350.903.936	16.365.233.005
Công ty Cổ phần Tân Cảng Bến Thành - lợi nhuận từ hợp tác kinh doanh ⁽ⁱ⁾	13.378.334.623	10.799.042.243
Công ty Cổ phần Tiếp vận Tân Cảng Đồng Nai - lợi nhuận từ hợp tác kinh doanh	3.892.452.914	3.237.215.353
- Thu chi hộ	266.960.056	537.454.800
- Đặt cọc thuê văn phòng	280.909.200	-
- Phải trả lợi nhuận từ hợp tác kinh doanh ⁽ⁱ⁾	3.344.583.658	2.699.760.553
Công ty TNHH Một thành viên Hoa tiêu Tân Cảng - lợi nhuận từ hợp tác kinh doanh ⁽ⁱⁱ⁾	4.080.116.399	2.328.975.409
Phải trả các tổ chức và cá nhân khác	15.948.232.904	14.073.457.201
Kinh phí công đoàn	699.538.669	539.374.007
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế	722.401.407	653.883.613
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	6.279.515.215	5.077.872.990
Đặt cọc thuê văn phòng	283.806.100	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại và Tiếp vận Union One - lợi nhuận từ hợp tác liên doanh ⁽ⁱⁱ⁾	1.125.671.572	58.244.191
Phải trả Công ty Hiệp Huy Hoàng - phí dịch vụ từ hợp tác kinh doanh ⁽ⁱⁱⁱ⁾	4.922.483.282	5.653.824.986
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	1.914.816.659	2.090.257.414
Cộng	37.299.136.840	30.438.690.206

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 470 đường Đồng Văn Cống, phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

15b. Phải trả dài hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả các bên liên quan	28.313.210.000	28.464.464.000
Công ty Cổ phần Tân Cảng Bến Thành		
– Vốn góp hợp tác liên doanh ⁽ⁱ⁾	6.000.000.000	6.000.000.000
Công ty Cổ phần Tiếp vận Tân Cảng Đồng Nai		
– Vốn góp hợp tác liên doanh ⁽ⁱ⁾	1.500.000.000	1.500.000.000
Công ty Cổ phần Tiếp vận Tân Cảng Đồng Nai		
– Đặt cọc thuê văn phòng	-	214.464.000
Công ty Cổ phần Giải pháp Công nghệ Thông tin Tân Cảng - Đặt cọc tiền thuê văn phòng	63.210.000	-
Công ty TNHH Một thành viên Hoa tiêu Tân Cảng – Vốn góp hợp tác liên doanh ⁽ⁱⁱ⁾	18.750.000.000	18.750.000.000
Công ty TNHH Một thành viên Hoa tiêu Tân Cảng – Đặt cọc tiền thuê văn phòng	2.000.000.000	2.000.000.000
Phải trả các tổ chức và cá nhân khác	17.134.610.404	17.478.626.504
Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại và Tiếp vận Union One - Vốn góp hợp tác kinh doanh ⁽ⁱⁱ⁾	12.500.000.000	12.500.000.000
Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn	4.634.610.404	4.978.626.504
Cộng	45.447.820.404	45.943.090.504

Thông tin bổ sung về các hợp đồng hợp tác kinh doanh:

- (i) Theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 490/HĐ-GNVT-KHKD ngày 30 tháng 5 năm 2014, Biên bản thỏa thuận tăng vốn ngày 25 tháng 5 năm 2016 và các thỏa thuận bổ sung về hợp tác kinh doanh khai thác bãi Container và các dịch vụ liên quan đến xếp dỡ container hàng imo, cont tank tại Depot 6 – Cảng Cát Lái, 3 bên tham gia gồm: Công ty góp 7.500.000.000 VND tương đương 50%; Công ty Cổ phần Tân Cảng Bến Thành góp 6.000.000.000 VND tương đương 40%; Công ty Cổ phần Tiếp vận Tân Cảng Đồng Nai góp 1.500.000.000 VND, tương đương 10%. Thời hạn hợp tác được tự động gia hạn theo thời hạn thuê bãi.
- (ii) Theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 612/2015/TCL-HT-TT ngày 26 tháng 10 năm 2015 và Hợp đồng chuyển nhượng phần vốn góp ngày 10 tháng 01 năm 2017 về việc hợp tác kinh doanh để thực hiện dự án “nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất và đầu tư xây dựng, khai thác tòa nhà văn phòng làm việc” tại phường Mỹ Thạnh Lợi, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, 3 bên tham gia gồm: Công ty góp 50%; Công ty TNHH MTV Hoa tiêu Tân Cảng góp 30% và Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại và Tiếp vận Union One (nhận chuyển nhượng từ Công ty TNHH MTV Xây dựng Thương mại và Dịch vụ Thủ Thiêm) góp 20% tổng vốn đầu tư của dự án. Công ty là bên đại diện cho hợp doanh. Thời hạn của hợp đồng là 50 năm.
- (iii) Theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 399/HĐ-TCL-KHKD ngày 01 tháng 10 năm 2020 về hợp tác khai thác bãi container và các dịch vụ liên quan đến container của hãng tàu ONE và KMTC tại Depot Tân Cảng Mỹ Thủy thuộc Khu công nghiệp Cát Lái 2, 2 bên tham gia gồm: Công ty (bên B) và Công ty TNHH Một thành viên Hiệp Huy Hoàng (Bên A). Trong đó, Bên A là bên đại diện hợp doanh, Bên B là bên quản lý, điều hành hoạt động của hợp doanh và được trả phí. Tổng vốn hoạt động là 1.500.000.000 VND, trong đó, Bên A góp 1.125.000.000 VND (75%), Bên B góp 375.000.000 VND (25%). Công ty là bên quản lý, điều hành hoạt động của hợp doanh, chịu trách nhiệm xuất hóa đơn và thu tiền từ khách hàng, sau đó chuyển trả lại Bên A phần phân chia cho hợp doanh (được xác định theo tỷ lệ % tiền thu từ khách hàng tùy theo từng loại dịch vụ).

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 470 đường Đồng Văn Cống, phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

15c. Nợ quá hạn chưa thanh toán

Công ty không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

16. Vay

16a. Vay ngắn hạn

Vay ngắn hạn chỉ bao gồm vay dài hạn đến hạn trả các ngân hàng (xem thuyết minh số V.16b).

Công ty có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	7.249.712.000	7.249.712.000
Kết chuyển từ vay và nợ dài hạn	7.249.712.000	7.249.712.000
Số tiền vay đã trả	<u>(7.249.712.000)</u>	<u>(7.249.712.000)</u>
Số cuối năm	<u>7.249.712.000</u>	<u>7.249.712.000</u>

16b. Vay dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam - Chi nhánh Sài Gòn	9.061.412.252	16.311.124.252

Công ty có khả năng trả được các khoản vay dài hạn.

Khoản vay theo hợp đồng tín dụng ngày 24/01/2018, để đầu tư dự án: "Nhận quyền chuyển nhượng QSDĐ và Đầu tư xây dựng khai thác tòa nhà làm việc" tại lô 11, Khu dân cư số 1, Phường Thạnh Mỹ Lợi, Q2, TPHCM. Tổng số tiền hợp đồng tín dụng là: 62.500.000.000 VND, trong vòng 18 tháng kể từ ngày rút vốn đầu tiên. Các khoản vay phải hoàn trả theo 28 lần hoàn trả bằng nhau vào mỗi quý bắt đầu vào tháng thứ 15 kể từ ngày rút vốn lần đầu. Lãi suất thả nổi, được xác định thời điểm giải ngân. Tài sản đảm bảo là Quyền sử dụng đất và công trình hình thành trên đất tại Thửa đất số 471, tờ bản đồ số 22, phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh.

Kỳ hạn thanh toán các khoản vay dài hạn như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Từ 1 năm trở xuống	7.249.712.000	7.249.712.000
Trên 1 năm đến 5 năm	9.061.412.252	16.311.124.252
Trên 5 năm	-	-
Cộng	<u>16.311.124.252</u>	<u>23.560.836.252</u>

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay dài hạn như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	16.311.124.252	23.560.836.252
Kết chuyển sang vay ngắn hạn	<u>(7.249.712.000)</u>	<u>(7.249.712.000)</u>
Số cuối năm	<u>9.061.412.252</u>	<u>16.311.124.252</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 470 đường Đồng Văn Cống, phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

17. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Quỹ khen thưởng	Quỹ phúc lợi	Quỹ thưởng Ban điều hành	Cộng
Số đầu năm	4.047.052.087	7.824.266.649	-	11.871.318.736
Tăng do trích lập từ lợi nhuận	11.411.220.984	11.411.220.984	772.000.000	23.594.441.968
Tăng khác (Công ty mẹ cấp)	53.000.000	-	-	53.000.000
Chi quỹ trong năm	(6.850.436.000)	(10.199.561.750)	(772.000.000)	(17.821.997.750)
Số cuối năm	8.660.837.071	9.035.925.883	-	17.696.762.954

18. Vốn chủ sở hữu

18a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	301.584.360.000	20.712.126.338	80.344.430.827	128.994.816.564	531.635.733.729
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	124.510.971.392	124.510.971.392
Chia cổ tức từ lợi nhuận năm trước	-	-	-	(126.665.431.200)	(126.665.431.200)
Trích lập các quỹ từ lợi nhuận trong năm	-	-	37.353.291.418	(58.709.997.710)	(21.356.706.292)
Trích thưởng Ban điều hành hoạt động liên doanh từ lợi nhuận trong năm	-	-	-	(100.000.000)	(100.000.000)
Trích lập các quỹ từ lợi nhuận năm trước	-	-	-	(80.000.000)	(80.000.000)
Số dư cuối năm trước	301.584.360.000	20.712.126.338	117.697.722.245	67.950.359.046	507.944.567.629
Số dư đầu năm nay	301.584.360.000	20.712.126.338	117.697.722.245	67.950.359.046	507.944.567.629
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	133.757.274.704	133.757.274.704
Chia cổ tức từ lợi nhuận năm trước	-	-	-	(67.278.359.046)	(67.278.359.046)
Trích lập các quỹ từ lợi nhuận năm trước	-	-	-	(772.000.000)	(772.000.000)
Điều chỉnh chia lãi liên doanh của năm trước	-	-	-	100.000.000	100.000.000
Trích lập các quỹ từ lợi nhuận năm nay	-	-	40.127.182.411	(62.949.624.379)	(22.822.441.968)
Số dư cuối năm nay	301.584.360.000	20.712.126.338	157.824.904.656	70.807.650.325	550.929.041.319

18b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	153.812.730.000	153.812.730.000
Các cổ đông khác	147.771.630.000	147.771.630.000
Cộng	301.584.360.000	301.584.360.000

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 470 đường Đồng Văn Cống, phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

18c. Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu phổ thông đăng ký phát hành	30.158.436	30.158.436
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã phát hành	30.158.436	30.158.436
Số lượng cổ phiếu phổ thông được mua lại	-	-
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	30.158.436	30.158.436

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

18d. Phân phối lợi nhuận

Trong năm, Công ty đã phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 số 443/NQ-ĐHĐCĐTN.2023 ngày 15 tháng 6 năm 2023 như sau:

	<u>VND</u>
Phân phối từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm trước	
• Chia cổ tức cho các cổ đông	: 67.278.359.046
• Hoàn trích khen thưởng hợp doanh	: 100.000.000
• Trích quỹ thưởng Ban quản lý điều hành	: 772.000.000
Tạm phân phối lợi nhuận sau thuế trong năm	
• Trích quỹ đầu tư phát triển (30% lợi nhuận sau thuế)	: 40.127.182.411
• Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (25% quỹ lương thực hiện)	: 22.822.441.968

19. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

19a. Tài sản thuê ngoài

Tổng số tiền thuê tối thiểu trong tương lai của các hợp đồng thuê hoạt động tài sản không thể hủy ngang theo các thời hạn như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Từ 1 năm trở xuống	103.803.864.753	193.092.480.291
Trên 1 năm đến 5 năm	121.284.966.426	82.507.550.751
Trên 5 năm	896.661.360	6.471.036.000
Cộng	<u>225.985.492.539</u>	<u>282.071.067.042</u>

19b. Ngoại tệ các loại

Tại ngày kết thúc năm tài chính, tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm 65,34 USD (số đầu năm là 65,34 USD).

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 470 đường Đồng Văn Cống, phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1a. Tổng doanh thu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu dịch vụ vận tải, xếp dỡ	270.741.445.669	328.873.970.370
Doanh thu dịch vụ Depot	1.130.375.400.287	894.919.213.902
Doanh thu dịch vụ khác	89.787.755.952	95.559.746.538
Cộng	<u>1.490.904.601.908</u>	<u>1.319.352.930.810</u>

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Ngoài các giao dịch về cung cấp dịch vụ cho các công ty liên kết được trình bày ở thuyết minh số V.2b, Công ty còn phát sinh các giao dịch cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan không phải là công ty liên kết như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	860.187.364.491	721.807.466.046
Công ty Cổ phần Kho vận Tân Cảng	2.937.225.569	2.970.230.821
Công ty Cổ phần Vận tải Bộ Tân Cảng	2.702.499.506	4.297.591.414
Công ty Cổ phần Vận tải Thủy Tân Cảng	1.625.936.709	515.321.132
Công ty Cổ phần Tân Cảng - Phú Hữu	1.747.696.265	1.020.399.517
Công ty Cổ phần Giải pháp Công nghệ thông tin Tân Cảng	228.147.500	-
Công ty Cổ phần Tân Cảng Hiệp Lực	194.699.545	304.036.393
Công ty Cổ phần Cảng Tân Cảng - Hiệp Phước	1.296.050.746	504.524.546
Công ty TNHH Cảng Quốc tế Tân Cảng - Cái Mép	192.106.364	28.583.333
Công ty Cổ phần Dịch vụ Container Tân Cảng	1.316.400.791	1.349.662.977
Công ty TNHH Một thành viên Hoa Tiêu Tân Cảng	5.294.623.080	5.292.361.707
Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng hải Tân Cảng	23.121.818	16.348.821

2. Giá vốn hàng bán

Là giá vốn dịch vụ cung cấp trong năm

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	11.478.210.111	5.250.671.034
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	64.539.030	40.735.521
Cổ tức, lợi nhuận được chia	20.947.841.145	16.970.000.000
Lãi chênh lệch tỉ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	46.718	45.085
Cộng	<u>32.490.637.004</u>	<u>22.261.451.640</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TÀI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 470 đường Đồng Văn Cống, phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

4. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	1.025.856.761	1.236.186.788
Dự phòng/(Hoàn nhập) dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh và tổn thất đầu tư	3.496.520.634	(2.457.415.106)
Cộng	<u>4.522.377.395</u>	<u>(1.221.228.318)</u>

5. Chi phí bán hàng

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí hoa hồng dịch vụ	27.246.350.059	27.518.348.947
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.132.989.368	3.566.935.552
Các chi phí khác	4.560.007.841	1.704.876.000
Cộng	<u>34.939.347.268</u>	<u>32.790.160.499</u>

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	35.423.482.129	34.366.669.867
Chi phí đồ dùng văn phòng	1.038.461.651	806.158.612
Chi phí khấu hao tài sản cố định	709.723.133	556.701.977
Thuế, phí và lệ phí	114.151.891	135.654.111
Dự phòng phải thu khó đòi	413.012.612	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	7.950.675.840	7.478.110.531
Các chi phí khác	19.757.489.957	18.480.334.112
Cộng	<u>65.406.997.213</u>	<u>61.823.629.210</u>

7. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi thanh lý tài sản cố định	557.480.909	-
Tiền thu bồi thường tổn thất	1.558.718.789	3.535.000
Thu nhập khác	18.579.700	11.092.472
Cộng	<u>2.134.779.398</u>	<u>14.627.472</u>

8. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thuế bị phạt, bị truy thu	35.285.576	738.958
Chi phí bồi thường	-	24.054.363
Chi phí khác	2.564.504	4.549.376
Cộng	<u>37.850.080</u>	<u>29.342.697</u>

9. Lãi trên cổ phiếu

Thông tin về lãi trên cổ phiếu được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 470 đường Đồng Văn Công, phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	54.901.204.459	56.701.299.802
Chi phí nhân công	104.086.969.946	98.411.861.579
Chi phí khấu hao tài sản cố định (*)	23.657.211.817	24.524.432.361
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.144.168.616.506	956.774.537.885
Chi phí khác	31.539.667.296	54.343.914.996
Cộng	<u>1.358.353.670.024</u>	<u>1.190.756.046.623</u>
(*) Tổng số khấu hao đã trích trong năm (thuyết minh V.9, V.10)	25.111.449.661	25.857.483.718
Khấu hao phân chia các bên hợp tác kinh doanh	(1.454.237.844)	(1.333.051.357))
Chi phí khấu hao của Công ty	<u>23.657.211.817</u>	<u>24.524.432.361</u>

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Tài sản cho thuê hoạt động

Tại ngày kết thúc năm tài chính, các khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu trong tương lai thu được từ các hợp đồng thuê hoạt động không thể hủy ngang như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Từ 1 năm trở xuống	6.016.185.427	74.440.262.968
Trên 1 năm đến 5 năm	14.132.967.512	25.100.116.378
Trên 5 năm	29.527.500.000	26.418.939.000
Cộng	<u>49.676.652.939</u>	<u>125.959.318.346</u>

2. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

2a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Giám đốc). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 470 đường Đồng Văn Cống, phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

		Năm nay	Năm trước
Hội đồng quản trị			
Ông Lê Hoàng Linh	Chủ tịch	1.487.321.024	1.396.816.389
Ông Lê Văn Cường	Thành viên/Giám đốc	1.410.760.042	1.248.807.616
Ông Hoàng Đức Thịnh	Thành viên	117.540.373	89.331.476
Ông Nguyễn Xuân Bình	Thành viên	28.770.186	84.150.417
Ông Phạm Trung Nghị	Thành viên	88.770.186	30.000.000
Ông Ngô Ngọc Khánh	Thành viên	88.770.186	140.749.659
Ban Kiểm soát			
Ông Phạm Văn Phụng	Trưởng ban	117.540.373	89.331.476
Ông Trần Văn Trường	Thành viên	635.221.551	538.594.187
Bà Lê Thị Kim Chung	Thành viên	76.032.298	49.554.317
Ban điều hành, quản lý			
Ông Đặng Thanh Sơn	Phó Giám đốc	966.370.821	861.004.874
Ông Châu Thanh Hải	Phó Giám đốc	930.618.081	837.233.099
Ông Nguyễn Văn Hòa	Phó Giám đốc	875.882.361	574.226.844
Bà Phạm Thị Thu Hà	Kế toán trưởng	794.736.524	685.233.684
Cộng		7.618.334.007	6.625.034.038

2b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác có phát sinh giao dịch với Công ty trong năm gồm:

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Tiếp vận Tân Cảng Đồng Nai	Công ty con
Công ty Cổ phần Tân Cảng 128 - Hải Phòng	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Tân Cảng Bến Thành	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Cát Lái - Đông Sài Gòn	Công ty liên kết
Công ty TNHH Một thành viên Xây dựng Công trình Tân Cảng	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng - Sóng Thần	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Kho vận Tân Cảng	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng - Long Bình	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Vận tải Bộ Tân Cảng	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Vận tải Thủy Tân Cảng	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Tân Cảng - Cái Mép	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Giải pháp Công nghệ Thông tin Tân Cảng	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Cảng Tân Cảng Hiệp Phước	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty TNHH Phát triển nguồn Nhân lực Tân Cảng - STC	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Xây dựng Tân Cảng Số Một	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Tân Cảng Phú Hữu	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Nhiên liệu Tân Cảng	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Tân Cảng Hiệp Lực	Công ty cùng Tập đoàn

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 470 đường Đồng Văn Cống, phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

<u>Bên liên quan khác</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty TNHH Tiếp vận SITC Tân Cảng	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Dịch vụ Container Tân Cảng	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Tân Cảng - Tây Ninh	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty TNHH Tiếp vận Tân Cảng HMM	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Dịch vụ Bay và Du lịch Biển Tân Cảng	Công ty cùng Tập đoàn

Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài các giao dịch phát sinh với các liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số V.2b cũng như các giao dịch cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác không phải là công ty liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1b, Công ty còn phát sinh các giao dịch trọng yếu khác với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn		
<i>Công ty mẹ cung cấp dịch vụ</i>	13.366.004.550	14.830.007.475
<i>Trả cổ tức cho công ty mẹ</i>	34.313.013.032	64.599.369.912
Công ty TNHH Một thành viên Hoa tiêu Tân Cảng		
<i>Chia doanh thu hợp tác kinh doanh</i>	4.669.400.179	4.623.256.095
<i>Chia chi phí hợp tác kinh doanh</i>	3.148.834.604	3.177.839.108
Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái		
<i>Nhận cổ tức</i>	4.554.000.000	2.970.000.000
Chi phí sử dụng dịch vụ		
<i>Công ty Cổ phần Vận tải Bộ Tân Cảng</i>	432.160.380	588.014.800
<i>Công ty Cổ phần Vận tải Thủy Tân Cảng</i>	8.142.111.550	10.594.514.800
<i>Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng</i>	19.774.755.736	35.955.836.008
<i>Công ty Cổ phần Giải pháp Công nghệ Thông tin Tân Cảng</i>	4.084.623.599	1.359.344.000
<i>Công ty Cổ phần Tiếp vận Tân Cảng Hiệp Phước</i>	133.705.000	89.161.200
<i>Công ty Cổ phần Tân Cảng - Phú Hữu</i>	174.790.000	141.196.000
<i>Công ty TNHH Phát triển nguồn Nhân lực Tân Cảng – STC</i>	159.082.168	78.508.183
<i>Công ty TNHH Kho bãi Tân Cảng Shipping</i>	14.213.637	5.185.186
<i>Công ty Cổ phần Tân Cảng Hiệp Lực</i>	723.920.200	1.144.980.435
<i>Công ty TNHH Tiếp vận Tân Cảng HMM</i>	91.974.407	127.371.683
<i>Công ty Cổ phần Dịch vụ Container Tân Cảng</i>	33.154.194.780	35.007.717.933
<i>Công ty Cổ phần Dịch vụ Bay và Du lịch Biển Tân Cảng</i>	550.851.228	307.021.573
<i>Công ty Cổ phần Kho vận Tân Cảng</i>	354.614.000	254.938.000

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3, V.4, V.5, V.12, V.14 và V.15.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 470 đường Đồng Văn Cống, phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

3. Thông tin về bộ phận

Công ty chỉ hoạt động trong lĩnh vực cung cấp dịch vụ vận tải giao nhận xếp dỡ, thực hiện trên địa bàn khu vực Đồng Nai, trong phạm vi lãnh thổ Việt Nam. Do đó, Công ty không trình bày báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và theo khu vực địa lý địa lý.

4. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính.

Lập, ngày 23 tháng 3 năm 2024

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc



Nguyễn Xuân Tân

Phạm Thị Thu Hà

Lê Văn Cường

